

Bản án số 33/2022/HS-ST
Ngày 05.5.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Quang

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Đình H - sinh ngày 02 tháng 02 năm 1994 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đình D (*Sinh năm 1970*) và bà Trần Thị Tuyết N (*Sinh năm 1975*); tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2021, (*Có mặt*).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Quốc S - sinh năm 2000, nơi cư trú: K82/179 N, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Anh Ngô Kim V - sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm 1986, nơi cư trú: 713-715 T, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Anh Nguyễn Hoàng Q - sinh năm 1994, nơi cư trú: 186 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*);

3. Anh Ngô Sỹ H - sinh năm 1992, nơi cư trú: 116 Đ, phường N, thành phố Nam Định, (*Vắng mặt, không có lý do*).

4. Anh Nguyễn Gia T - sinh năm 1981, nơi cư trú: 852 T, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Quốc S và anh Ngô Kim Vỹ, trong thời gian cuối tháng 4 năm 2021 đến ngày 18 tháng 11 năm 2021, bị cáo Thái Đình H đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng như sau:

Vụ 1: Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021, Thái Đình H mượn anh Nguyễn Quốc S, là bạn cùng xóm trọ với H tại tổ 12, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS 75K1 - 432.95 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Ngô Quốc S để đi công việc và anh S đồng ý. Đến ngày 27 tháng 4 năm 2021, do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên H nảy S ý định chiếm đoạt xe của anh S. H đem xe đến cửa hàng Song Kim Tuyền theo Giấy chứng nhận đăng ký xe và bản photo Chứng minh nhân dân của anh S (*bản photo Chứng minh nhân dân do anh S để sẵn trong cốp xe*) để cầm cố với số tiền 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*). Ngày 12 tháng 5 năm 2021, H gặp anh Nguyễn H Q - Chủ cửa hàng xe máy Quang Nguyễn để hỏi bán xe mô tô BKS 75K1- 432.95. Anh Q hỏi nguồn gốc xe thì H trả lời là xe H mua lại của bạn nhưng chưa sang tên. Nhận thấy giấy tờ hợp lệ, anh Q đồng ý mua với số tiền 28.100.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm ngàn đồng*). Trong đó, anh Q trả cho chủ cửa hàng Song Kim Tuyền 24.600.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm*) để lấy xe và 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) cho H. Sau đó, anh Q bán lại cho anh Ngô Sỹ H - Là chủ cửa hàng xe máy Hoàng Hùng với số tiền 29.500.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng*). Ngày 12 tháng 7 năm 2021, anh S tìm được H và đưa H đến Công an phường H để làm việc. Tại Công an phường, H đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Ngày 13 tháng 7 năm 2022, anh Q được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu thông báo xe mô tô nêu trên là tang vật của vụ án nên anh Q đã liên hệ với anh H thỏa thuận mua lại xe và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Theo Kết luận số 56/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng quận Liên Chiểu, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda-Airblade, BKS 75K1-432.95, màu xanh-bạc-đen, số máy: JF63E2194363, số khung: RLHJF6323HZ61678 là 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vụ 2: Do có mối quan hệ quen biết cùng dãy trọ tại K144/80 Nguyễn Lương Bằng, phường H nên vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2021, Thái Đình H mượn anh Ngô Kim V 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 92G1-124.42 để đi công việc, hẹn chiều cùng ngày sẽ trả và được anh V đồng ý. Sau khi mượn được xe của anh V, H điều khiển xe đi tìm anh Cường (Là quản lý công trình mà H đã làm, H chỉ liên lạc với Cường bằng điện thoại nên không rõ lai lịch) để lấy tiền anh Cường nợ H nhưng không liên lạc được, H gọi điện cho bạn để mượn tiền nhưng cũng không liên lạc được. Đến 15 giờ cùng ngày, do bị nhân công thúc ép trả nợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh V. H đem đến tiệm cầm đồ Thái Tuấn (Địa chỉ: 852 Tôn Đức Thắng, quận L) do anh Nguyễn Gia T làm chủ, để cầm cố lấy số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). H dùng tiền này để trả nợ cho công nhân 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm ngàn đồng), còn 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) H tiêu xài cá nhân. Đến chiều cùng ngày, H quay lại phòng trọ và nói dối anh V là xe bị thùng lốp đang để ở công trình. Anh V mượn xe của bạn để chở H đến công trình lấy xe về nhưng H dắt anh V đi lòng vòng vì nói không nhớ đường vào công trình rồi cả hai về lại phòng trọ. Đến chiều ngày 19 tháng 11 năm 2021, H đến tiệm internet đường Đồng Kè, phường H để chơi và không về lại phòng trọ. Ngày 20 tháng 11 năm 2021, anh V đến Công an phường H trình báo sự việc. Ngày 21 tháng 11 năm 2021, H bị Công an phát hiện đưa về làm việc. Hiện đã thu hồi được xe mô tô trên.

Theo Kết luận số 77/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng quận Liên Chiểu, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (Một) xe mô tô đã sử dụng có nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu sơn xanh trắng, BKS 92G1-124.42, số máy: 5C6H031688, số khung: C6H0EY031684 là: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda-Airblade, BKS 75K1-432.95, màu xanh-bạc-đen, số máy: JF63E2194363, số khung: RLHJF6323HZ61678;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quốc S.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, BKS 92G1-124.42, số khung: C6H0EY031684, số máy: 5C6H031688;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Kim V;

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Kim V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã xử lý trả lại cho các bị hại.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Hoàng Q yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 28.100.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm ngàn đồng*). Quá trình tố tụng, anh Nguyễn Gia T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), nhưng tại phiên tòa, anh T không yêu cầu.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Thái Đình H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập, ghi nhận tự nguyện của bị cáo Hiền bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 28.100.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm ngàn đồng*). Về xử lý vật chứng; Các xe đã được trả lại cho bị hại nên không đề cập.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại và người liên quan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm lao động, trả lại tiền cho người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thái Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã

truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021 và ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại địa bàn phường Hoà Khánh Bắc, quận L, TP. Đà Nẵng, lợi dụng mối quan hệ quen biết, Thái Đình H đã mượn xe 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS 75K1-432.95 trị giá 29.400.000 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm triệu đồng*) của anh Nguyễn Quốc S và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 92G1-124.42 của trị giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) anh Ngô Kim V để sử dụng mục đích cá nhân, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã mang đi cầm cố và bán. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 37.400.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng*).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Chỉ trong một thời gian ngắn, từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2021, bị cáo đã 02 lần mượn xe rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang cầm cố, bán xe, rồi cắt liên lạc, lẩn trốn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo 02 lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, xin lỗi bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Hoàng Q yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 28.100.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm ngàn đồng*). Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh Q. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo H.

Anh Nguyễn Gia T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Tuy nhiên, xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tuyên truy thu, sung ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Các tang vật thu giữ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã trả lại cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với anh Nguyễn Ngọc S có hành vi: “*Kinh doanh không đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ. Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013, không quy định xử lý về hành vi trên. Theo nguyên tắc có lợi cho người vi phạm, Công an quận Liên Chiểu không xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Ngọc S, là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Gia T có hành vi: “*Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ, Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*), là đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Hoàng Q đã mua xe mô tô của Thái Đình H mà không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý, là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.405.000 đồng (*Một triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thái Đình H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Thái Đình H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2021.

2. Truy thu của bị cáo H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 28.100.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.405.000 đồng (Một triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy